

# CÔNG TÁC XÃ HỘI: MỘT KHOA HỌC - MỘT NGHỀ CHUYÊN MÔN

LIƯƠNG THỊ ĐÀO

Email: daolt.ctxh@gmail.com  
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

## SOCIAL WORK: NOT ONLY A SCIENCE BUT ALSO A PROFESSIONAL CAREER

### TÓM TẮT

### ABSTRACT

Qua hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, với tư cách là một khoa học, một nghề nghiệp Công tác xã hội (CTXH) đã từng bước hoàn thiện hệ thống lý thuyết về con người, xây dựng các phương pháp khoa học, thực hành các kỹ năng nghề nghiệp góp phần giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của từng cá nhân, nhóm và cộng đồng yếu thế. CTXH đã và đang góp phần thúc đẩy sự thay đổi xã hội theo hướng trao quyền và giải phóng con người, làm “thức dậy” tiềm năng của chính họ. Chính vì vậy, nghề CTXH trên thế giới luôn được xã hội coi trọng và thừa nhận vì tính nhân văn, cao cả của nó.

After more than a century of formation and development, as a science and a profession, social work has gradually improved the theory system of people, built scientific methods, practiced the occupational skills contribute to solving social issues related to the lives of disadvantaged individuals, groups and communities. Social work has been contributing to social change in the direction of empowering and liberating people and “awakening” their own potential. Therefore, the profession of social work in the world has always been respected and recognized by the society for the humanity of the job social work.

**Từ khóa:** Công tác xã hội; nghề Công tác xã hội; Phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam

**Keywords:** Social work; Social work career; Developing social work in Viet Nam

## 1. CTXH là một khoa học

### *Thứ nhất, quá trình hình thành CTXH*

Lịch sử ngành CTXH khởi đầu từ những hoạt động từ thiện ở các nước Anh, Mỹ, ... Tuy nhiên, công việc từ thiện này xuất phát từ nhiều động cơ khác nhau như: lòng nhân ái, sự thương hại, tôn giáo hay để nổi tiếng, vận động bầu cử. Có lúc mục tiêu của sự giúp đỡ không phải là phúc lợi của đối tượng gặp khó khăn mà nhằm phục vụ ý đồ riêng của người giúp đỡ. Và điều này đã tạo ra sự phản tác dụng ở các đối tượng được giúp đỡ. Đúc rút từ những bài học của sự thất bại ban đầu ngành CTXH thế giới đã hình thành. Ví dụ: Thất nghiệp không có nghĩa là không làm việc, túng thiếu mà còn kèm theo tâm lý chán nản, mặc cảm vì không gánh vác nổi trách nhiệm gia đình... Điều này có nghĩa cứu đói không đủ mà còn phải hỗ trợ về mặt tâm lý, giúp tìm việc làm... Từ đó các tình nguyện viên thấy rằng các kiến thức tâm lý xã hội rất cần thiết.

Mỗi trường hợp cá biệt cần phải có biện pháp giúp

đỡ riêng, cần lập những hồ sơ xã hội và ghi chép kỹ các diễn biến tâm lý của đối tượng. Một cơ quan thường không đủ chức năng để giúp đỡ các trường hợp có nhiều vấn đề khác nhau (như nghèo đói kèm theo bệnh tật) nên các cơ quan y tế phải phối hợp giúp đỡ nhau thông qua một động tác gọi là chuyên tuyến. Các tình nguyện viên cũng khám phá ra rằng người được giúp đỡ có xu hướng ỷ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài. Từ đó, họ chuyển khai các phương pháp mà không tạo sự ỷ lại và hình thành các nguyên tắc cốt lõi của CTXH là sự “tự giúp” của thân chủ. Muốn thế phải vận dụng kiến thức khoa học và rèn luyện kỹ năng hỗ trợ sao cho không tạo sự lệ thuộc. Các tình nguyện viên đã tổ chức các hội thảo, trao đổi kinh nghiệm và từ từ tiến tới tổ chức các khóa tập huấn ngắn hạn, dài hạn.

Đó là lý do trường CTXH chính quy đầu tiên ra đời vào năm 1901 ở Mỹ. Ngày nay, CTXH có một nền tảng triết lý, kiến thức khoa học và phương pháp riêng bên cạnh các khoa học khác.

## EDUCATION

Vậy ta có thể hiểu: *CTXH là một khoa học, nó nghiên cứu và vận dụng tri thức khoa học để giải quyết những vấn đề xã hội đang tác động vào cá nhân, nhóm, cộng đồng bằng cách thông qua hoạt động để tập trung vào những mối quan hệ giữa con người và môi trường để tăng cường các chức năng xã hội của cá nhân, nhóm, cộng đồng dẫn đến sự phát triển...*

### **Thứ hai, nền tảng khoa học của CTXH**

#### *Nền tảng triết lý*

- Phải xem cá nhân là mối quan tâm hàng đầu của xã hội
- Giữa cá nhân và xã hội có một sự phụ thuộc tương hỗ
- Mỗi bên phải có trách nhiệm đối với nhau
- Con người có những nhu cầu giống nhau nhưng mỗi cá nhân là cái gì độc đáo, không giống nhau
- Mỗi con người cần được phát huy hết tiềm năng của mình và cần được thể hiện trách nhiệm của mình đối với xã hội thông qua sự tích cực tham gia vào xã hội.
- Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để khắc phục những trở ngại đối với sự phát huy (sự thể hiện) của cá nhân

#### *Nền tảng kiến thức khoa học*

- CTXH đáp ứng nhu cầu nhận thức xã hội: CTXH bắt nguồn từ công tác từ thiện, từ tinh thần nhân văn, bác ái của con người. Tuy nhiên xã hội luôn phát triển, kéo theo nó là hàng loạt các vấn đề xã hội nảy sinh, tác động trực tiếp đến cuộc sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng trong xã hội. Chính vì vậy, công tác từ thiện, nhân đạo không thể giải quyết được tất cả các vấn đề một cách triệt để, tạo tâm lý ỷ lại và thụ động của đối tượng được thụ hưởng. Yêu cầu đặt ra là phải có một ngành khoa học ra đời với kiến thức khoa học, phương pháp khoa học để hỗ trợ, giúp đỡ các cá nhân, nhóm, cộng đồng có vấn đề xã hội, bị mất hoặc bị giảm thiểu các chức năng xã hội giải quyết triệt để các vấn đề mà họ gặp phải.

- Đối tượng nghiên cứu của CTXH: Là những hoạt động xã hội đặc thù tác động vào các mối quan hệ xã hội của cá nhân, nhóm, cộng đồng yếu thế nhằm tạo nên sự tương tác giữa họ với môi trường xung quanh, khôi phục, tăng cường và phát triển các chức năng xã hội của họ.

- Hệ thống khái niệm, nguyên tắc và mô hình trong CTXH: Mặc dù là một ngành khoa học khá mới tuy nhiên CTXH đã xây dựng cho mình một hệ thống khái niệm như: nhân viên CTXH, thân chủ, nhóm người yếu thế...

Các nguyên tắc hành động của nhân viên CTXH: chấp nhận thân chủ, thân chủ tham gia giải quyết vấn đề... vì chỉ bản thân thân chủ mới có thể thay đổi bản thân mình và cuộc sống của mình, quyền tự quyết của

mỗi thân chủ, cá biệt hóa, kín đáo (giữ bí mật), NVXH hết sức ý thức về chính mình, tính chất nghề nghiệp của mối quan hệ giữa NVXH và thân chủ.

Mô hình giải quyết để giải quyết vấn đề NVXH thực hiện theo tiến trình: nhận diện vấn đề, chuẩn đoán vấn đề, kế hoạch trị liệu, thực hiện kế hoạch trị liệu, lượng giá.

- Các phương pháp trong CTXH: Để giải quyết từng vấn đề cụ thể, nhân viên CTXH phải biết lựa chọn và áp dụng những phương pháp cụ thể như phương pháp: CTXH với cá nhân; CTXH với nhóm; Phát triển cộng đồng; Biện hộ/tham vấn. Ngoài ra còn có các phương pháp nghiên cứu, soạn thảo chính sách, quản trị CTXH.

- Kiến thức khoa học liên ngành: CTXH có đầy đủ cơ sở khoa học, hệ thống lý thuyết, kiến thức về con người để trị liệu cho con người mà không giải phóng con người bằng tâm linh hay tôn giáo. Tuy nhiên, chúng ta cần thừa nhận đặc tính phức tạp của khoa học xã hội: chỗ đứng chung của các ngành khoa học xã hội là mảnh đất xã hội nhưng mỗi ngành lại có một đặc thù riêng. Do có chỗ đứng chung nên các ngành khoa học xã hội (Xã hội học, CTXH, tâm lý học,...) có thể vay mượn các kiến thức, kỹ năng, lý thuyết của nhau để làm phong phú, hoàn thiện cho hệ thống lý luận phục vụ cho từng ngành. CTXH cũng được nhân mạnh là có cơ sở khoa học tổng hợp và mang tính liên ngành. Vì vậy, để giải quyết các vấn đề xã hội nhân viên CTXH phải dựa vào kiến thức khoa học của nhiều ngành khoa học khác nhau như: sinh học (sinh lý, sinh thái, thần kinh,...), tâm lý học, y học... tạo thành một hệ thống tri thức liên ngành, vì các vấn đề xã hội nó đan xen nhiều lĩnh vực khác nhau. Nếu không có kiến thức liên ngành thì sẽ không giải quyết được vấn đề của thân chủ.

## **2. CTXH là một nghề chuyên môn**

**Thứ nhất, CTXH là một nghề thực hiện nhiệm vụ, chức năng xã hội giao phó và được xã hội thừa nhận**

*Chức năng phục hồi:* CTXH quan tâm phục hồi chức năng hoạt động của con người trên cả 3 mặt:

- + Phục hồi về thể chất
- + Phục hồi về tâm lý
- + Phục hồi về xã hội

Hoạt động phục hồi nhằm giúp đối tượng trở lại cuộc sống bình thường, hòa nhập cộng đồng. Trong quá trình làm việc với thân chủ, CTXH cần chú ý tới việc phục hồi các chức năng bị suy giảm của thân chủ, giúp họ lấy lại cân bằng trong cuộc sống. Chức năng phục hồi phải luôn song hành với các chức năng khác để đảm bảo vấn đề của thân chủ được giải quyết một cách triệt để.

## EDUCATION

**Chức năng trị liệu:** “Trị liệu” là một thuật ngữ vay mượn của y học và tâm lý học. Có nhiều tài liệu còn gọi đây là chức năng “can thiệp”. Trong CTXH, trị liệu là việc loại trừ hoặc cải thiện các vấn đề xã hội đang tồn tại, gây cản trở cho việc thực hiện chức năng xã hội của con người. Chức năng trị liệu nhằm đi vào giải quyết vấn đề của thân chủ, giúp họ hoà nhập với cộng đồng.

**Chức năng phòng ngừa:** Đây là chức năng CTXH hướng tới cung cấp các dịch vụ cho người dễ bị tổn thương trong xã hội để đẩy mạnh việc thực hiện chức năng xã hội cho con người trước khi vấn đề xã hội này sinh. CTXH đề ra các biện pháp phòng ngừa các “bệnh xã hội” cho thân chủ. Đồng thời giúp họ hiểu biết và có cơ hội tiếp cận với hệ thống các dịch vụ xã hội, biết khai thác, phát huy “tài nguyên” của bản thân để tự mình giải quyết vấn đề của chính mình.

**Chức năng phát triển:** CTXH xây dựng các dự án hỗ trợ cho cá nhân, nhóm, cộng đồng phát triển. Nhưng CTXH không làm thay cho cộng đồng, cho thân chủ mà CTXH chỉ là sự “xúc tác” giúp họ thăng bằng và phát triển bình thường. Chức năng phòng ngừa và phát triển không tách rời nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Vì nếu phát triển ổn định, bền vững thì sẽ tạo ra nhân tố chủ quan cho sự phòng ngừa.

**Thứ hai, đối tượng tác nghiệp của nhân viên CTXH:** Đối tượng tác nghiệp của CTXH thường được gọi là “thân chủ” (client).

**Phân theo nhóm đối tượng tác động**

CTXH làm việc với các đối tượng sau:

- Chăm sóc, trợ giúp các cá nhân, gia đình có công với cách mạng.
- An sinh trẻ em và gia đình: đặc biệt chú trọng tới nhóm trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và nhóm trẻ có nguy cơ.
- Những người yếu thế trong xã hội: người khuyết tật, người nghèo, người vô gia cư, người già cô đơn không nơi nương tựa,...
- An sinh người già
- Trợ giúp các đối tượng xã hội: người nghiện ma túy, mại dâm, phạm pháp,...
- Bệnh nhân có vấn đề về thể chất và tâm thần
- Các cộng đồng dân cư nghèo, có vấn đề xã hội,... cũng là một lĩnh vực quan tâm của CTXH trong hoạt động tổ chức và phát triển cộng đồng.

**Phân theo lĩnh vực hoạt động trong xã hội**

- Lĩnh vực an sinh xã hội
- Lĩnh vực pháp lý
- Lĩnh vực giáo dục
- Lĩnh vực y tế

**Phân theo các cơ quan, tổ chức**

- Cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước như: Bộ

LĐTĐ-XH, Bộ Y tế, các Sở, phòng tại địa phương,... (ở một số quốc gia còn có Bộ Xã hội hay Bộ An sinh xã hội,...).

- Các tổ chức chính trị - xã hội: có thể kể tới Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Chữ Thập đỏ,...
- Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ Quốc tế.
- Các cơ quan, viện, tổ chức làm công tác đào tạo và nghiên cứu.
- Các tổ chức từ thiện, nhân đạo tư nhân, các trung tâm, dịch vụ của tư nhân.

**Thứ ba, nhân viên CTXH được thực hành nghề dựa trên một nền tảng hệ thống quan điểm giá trị, nguyên tắc hoạt động và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.**

**Quan điểm giá trị của CTXH**

- Đấu tranh với sự phân biệt đối xử mang tính tiêu cực (những phân biệt đối xử tiêu cực về trình độ, tuổi tác, sắc tộc, tôn giáo, văn hóa, ...)
- Thừa nhận sự đa dạng: thừa nhận và tôn trọng sự đa dạng về văn hóa và dân tộc trong xã hội mà họ làm việc trong đó bao gồm cả sự khác biệt của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.
- Đấu tranh với những chính sách và hủ tục lạc hậu, bất công.
- Làm việc trong sự đoàn kết, bình đẳng và tôn trọng.

**Nguyên tắc hoạt động**

- Chấp nhận thân chủ: Với mọi phẩm chất tốt và xấu, những điểm mạnh và điểm yếu mà không xem xét đến hành vi. Chấp nhận ở đây đòi hỏi NVXH tiếp nhận một thân chủ mà không tính toán, không có điều kiện hạn chế nào và không đưa ra bất cứ sự tuyên án nào về hành vi của anh ta.
- Tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ: Thân chủ có quyền quyết định về những vấn đề thuộc về cuộc đời của họ và NVXH không tự ý ra quyết định, lựa chọn hay vạch kế hoạch thay cho thân chủ, tuy nhiên thân chủ có thể được hướng dẫn và giúp đỡ để đưa ra quyết định riêng.
- Sự tham gia của thân chủ trong việc giải quyết vấn đề: Theo nguyên tắc này thân chủ trở thành “đồng nghiệp chính” trong việc theo đuổi kế hoạch và thực hiện hành động, trong khi ấy NVXH chỉ là người tạo thuận lợi.
- Đảm bảo sự bí mật riêng tư cho đối tượng: Các thân chủ luôn mong được giữ kín các thông tin sau khi họ đã cung cấp cho NVXH. Họ vốn mặc cảm bởi thân phận, bởi hoàn cảnh và không phải với bất cứ ai họ cũng dễ dàng đãi bày, tâm sự. Việc giữ kín những điều bí mật không chỉ là đòi hỏi chính đáng từ phía thân chủ mà còn là yêu cầu về mặt nguyên tắc đối với bất cứ một NVXH nào.
- NVXH luôn ý thức về mình: Tự ý thức được chính mình là đạo đức của nghề, là nguyên tắc của nghề. Như một tất yếu, muốn giúp đỡ và cảm hoá người khác

## EDUCATION

trước hết ta phải hoàn thiện chính bản thân mình.

- Xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp giữa NVHX và thân chủ: Đó là quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, đồng cảm và chia sẻ.

### *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*

- Cần, kiệm, liêm, chính, không được lạm dụng các mối quan hệ với đối tượng để trục lợi cá nhân, xác định rõ ranh giới giữa cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp;

- Tâm huyết, trách nhiệm, chủ động sáng tạo cung cấp dịch vụ CTXH chuyên nghiệp;

- Kiên nhẫn, thấu hiểu, chia sẻ và quan tâm đối tượng;

- Đặt lợi ích đối tượng là quan trọng nhất;

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghề nghiệp của mình;

- Giữ gìn sự đoàn kết với các đồng nghiệp, không lợi dụng, chia rẽ mối quan hệ giữa các đồng nghiệp;

- Chăm sóc bản thân và xây dựng hình ảnh phù hợp với công việc được chuyên nghiệp và hiệu quả.

### *Thứ tư, hệ thống đào tạo nghề CTXH và mạng lưới các tổ chức, hiệp hội nghề CTXH phát triển trên khắp thế giới*

Năm 1901, tại Summer, trường Công tác xã hội đầu tiên (nay là trường Đại học Công tác xã hội Colombia) đã ra đời. Đến năm 1919, cả châu Âu và Mỹ có 15 trường Đại học đào tạo về CTXH và năm 1939, các trường này đã thống nhất chương trình khung đào tạo chung ở bậc thạc sỹ. Đây là minh chứng xác định tính chuyên nghiệp của CTXH. Năm 1925, Chi Lê là nước đầu tiên ở Châu Mỹ La Tinh xuất hiện ngành CTXH. Năm 1936, ở châu Á trường CTXH đầu tiên được thành lập ở Ấn Độ. Năm 1988, ngành CTXH mở khoá đầu tiên tại Khoa Xã hội học Trường Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc). Sau đó, với sự phát triển của ngành, CTXH đã xuất hiện thêm ở nhiều nước khác ở châu Á như Philipin, Thái Lan, Indônêxia, Việt Nam.

Đến nay Hiệp hội Công tác xã hội quốc tế (International Federation of Social Work - IFSW) đã có trên 500.000 thành viên là cán bộ xã hội chuyên nghiệp từ 78 nước trên thế giới, Hiệp hội các trường đào tạo Công tác xã hội thế giới (International Association of Social Work Schools - IASSW) với sự tham gia của hàng trăm trường từ 80 quốc gia là minh chứng cho sự chuyên môn hoá và phát triển nhanh chóng của nghề này.

### **3. Phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam**

Nằm trong quy luật chung của sự hình thành và phát triển CTXH thế giới, sự hình thành và phát triển của CTXH tại Việt Nam như một khoa học - một nghề chuyên môn, được xã hội công nhận bằng những quy định pháp lý rõ ràng về chức danh nghề nghiệp, hệ thống cơ quan thực hiện CTXH và mạng lưới đào tạo

hiệu cấp bậc, trình độ.

### *Lịch sử hình thành và phát triển*

Xuất phát từ truyền thống nhân văn “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân” giữa con người và con người của dân tộc Việt Nam. Giai đoạn trước thuộc địa Pháp (1862) những hoạt động mang dáng dấp CTXH đã được thể hiện trong các văn bản trị vì của các nhà nước phong kiến Việt Nam như trong Quốc triều hình luật (Lê sơ), sang đến giai đoạn Pháp thuộc (1862 - 1945) đã hình thành các mô hình chăm sóc tập trung như Viện mồ côi, Viện dưỡng lão dành cho người già và người khuyết tật được du nhập bởi nhà truyền giáo.

Giai đoạn 1945- 1975 tại miền nam Việt Nam trường đầu tiên đào tạo CTXH ở Việt Nam hệ cán sự xã hội là Trường Cán sự xã hội Caritas (do Hội Chữ thập đỏ Pháp phối hợp với Đại sứ quán Pháp ở Sài gòn thành lập) do dòng nữ tu Thiên chúa giáo điều hành từ năm 1947 đến 1975 thì bị giải thể. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã phân chia Việt Nam thành hai miền Nam - Bắc, ở miền Bắc CTXH được quan niệm là công tác phong trào của các đoàn thể và cán bộ là những học viên của các trường như: Trường đoàn, trường đội, trường Cán bộ phụ nữ Trung ương, Trường Công đoàn, trường lao động - xã hội,... Ở miền Nam sự hình thành của một số trường CTXH như: Trường Cán sự xã hội Quân đội (1957), trường Thanh niên phụng sự xã hội (Phật giáo), trường CTXH quốc gia (1969). CTXH như một bộ môn khoa học đã được đưa vào trường Đại học Đà Lạt và trường Đại học Vạn Hạnh. Sau năm 1975, các hoạt động đào tạo và thực hành CTXH ở miền Nam đã ngừng lại trong một thời gian dài.

Từ sau năm 1986, khi đất nước bắt đầu mở cửa và hoạt động theo mô hình kinh tế thị trường có định hướng của Nhà nước. Nhà nước đã có nhiều nỗ lực làm giảm các vấn đề xã hội như: Chương trình Quốc gia về xoá đói giảm nghèo, chương trình vệ sinh, nước sạch, phổ cập giáo dục,... đã mang lại hiệu quả tích cực. Các chính sách xã hội, các nội dung tuyên truyền, giáo dục CTXH đã dần được phục hồi và phát triển. Hoạt động nghiên cứu, đào tạo CTXH ngày càng thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

### *Quy định pháp lý về nghề Công tác xã hội*

Theo đề án 32/2010/QĐ-TTg Phát triển nghề Công tác xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 CTXH đã được chính thức công nhận là một nghề với việc ban hành các quy định về mã ngạch, chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH bao gồm: NVXH cao cấp, NVXH chính và NVXH. Các chính sách, chương trình, dịch vụ CTXH được triển khai bởi một bộ máy tổ chức theo hệ thống từ TW

## EDUCATION

đến địa phương đứng đầu là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với sự tham gia của các ngành giáo dục, y tế, toà án,... theo một hệ thống tổ chức dọc và liên ngành. Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định chọn ngày 25/3 hàng năm là “Ngày Công tác xã hội Việt Nam”, ghi nhận vai trò to lớn của nghề CTXH trong đời sống dân sinh tại Việt Nam. Năm 2019, Dự thảo Luật Công tác xã hội đang tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên Công thông tin của Chính phủ. Hy vọng rằng khung pháp lý giành cho những người làm CTXH ở Việt Nam sẽ sớm hoàn thiện và đưa vào thực tiễn.

### *Chương trình giáo dục và đào tạo CTXH*

Năm 2004, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình khung đào tạo CTXH hệ Cao đẳng, Đại học. Khung này do Hội đồng tư vấn cấp Quốc gia xây dựng. Hiện nay có hơn 50 trường Đại học và cao đẳng trong cả nước đào tạo hệ cử nhân ngành CTXH. Tương xứng với ba vị trí chức danh nghề nghiệp là các cấp đào tạo trong đó có: thạc sĩ, cử nhân với bốn năm đào tạo, cao đẳng với ba năm đào tạo và trung cấp hai năm đào tạo. Chương trình đào tạo của các Trường Đại học, Cao đẳng ở 3 miền Bắc - Trung - Nam ngày càng bám sát vào thực tiễn và đi sâu vào định hướng thực hành cho sinh viên ngay từ năm nhất. Nếu như trước đây tài liệu, giáo trình chủ yếu là biên dịch từ nước ngoài thì hiện nay số giáo trình tài liệu của ngành CTXH ngày càng đa dạng thiết thực ngày càng phù hợp với tình hình xã hội Việt Nam tiêu biểu như Trường Đại học Lao động Xã hội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội...

Triển vọng phát triển nghề CTXH tại Việt Nam từ năm 2020 sẽ phát triển theo lộ trình từ mơ hồ thành rõ nét, từ không chuyên chuyên sang chuyên nghiệp với những quy chuẩn đạo đức và kỹ năng chuyên môn tác nghiệp nhờ đi tắt, đón đầu kế thừa tri thức nghề CTXH của thế giới và phát triển truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam. Theo lộ trình phát triển này, những hoạt động không chuyên sẽ dần được tách riêng khỏi hoạt động của nghề CTXH. Đồng thời, từ nay đến năm 2020, chúng ta sẽ nhận thấy sự tham gia mạnh mẽ của chủ thể Nhà nước vào hoạt động phát triển nghề CTXH tại Việt Nam, nhờ đó, Việt Nam sẽ nhanh chóng gia nhập vào các quốc gia có nền CTXH phát triển trong khu vực trên thế giới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bùi Thị Xuân Mai (2012), Nhập môn Công tác xã hội, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.**
2. **Đề án số 32/2010/QĐ-TTg Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 Thủ tướng Chính phủ.**
3. **Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Công tác xã hội.**
4. **Quyết định số 1791/QĐ-TTg về ngày Công tác xã hội Việt Nam Thủ tướng Chính phủ.**
5. **Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm Công tác xã hội.**